

Bản án số: 49/2024/DS-ST.
Ngày: 05-6-2024
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện
hợp đồng cầm cố tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Huy Sơn

Ông Nguyễn Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: CÔNG TY T.

Địa chỉ trụ sở chính: N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm A, sinh năm 1974, là người đại diện ủy quyền theo Quyết định số 114/2024/UQ-SVN ngày 31/01/2024 (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Công ty T chi nhánh V đặt tại Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Võ H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 01/02/2024 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Phạm A trình bày:

Vào ngày 14/7/2023 ông Võ H có đến Công ty T - chi nhánh V đến ngày 11/10/2023 công ty đăng ký thay đổi lần thứ 6, đổi thành tên CÔNG TY T (sau đây gọi tắt là công ty) tại địa chỉ ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang ký hợp đồng cầm cố. Cụ thể theo hợp đồng cầm cố số VYM230701010NA22X được ký giữa công ty và ông H ngày 14/7/2023, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia: Giaodichdam bao/botuphap: 1514662163 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì ông H có cầm cố tài sản gồm 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83E1-375.84; Loại xe HONDA JA392 WAVE màu đen; số khung RLHJA3926NY716076; số máy JA39E2875745; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000296 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28/11/2022 để lấy số tiền 9.900.000 đồng (Chín triệu, chín trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng từ ngày 14/7/2023 đến ngày 14/7/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mỗi tháng trả gốc và lãi định kỳ là 913.295,36 đồng.

Theo hợp đồng cầm cố nêu trên thì công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho ông Võ H. Do nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên công ty có ký giấy cho ông Võ H mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 14/7/2023 đến ngày 14/8/2023, địa điểm trả xe là tại công ty chi nhánh V. Ông H có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Quá thời hạn mượn nêu trên mà ông không trả xe về cho chi nhánh thì sẽ vẫn phải chịu phí bảo dưỡng và hao mòn xe nêu trong thỏa thuận này”, mỗi tháng ông H phải trả cho công ty phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe nếu trả đúng thời hạn là 198.000 đồng/tháng; còn trả trễ hạn là 297.000 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố cũng như mượn xe thì ông H chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố đã ký với công ty, chỉ đóng trả cho công ty hai tháng thì ngưng, trong đó số tiền vốn gốc đã trả là 1.062.043 đồng; đến nay đã quá hạn hợp đồng nhưng ông H vẫn không trả nợ cho công ty, không trả phí mượn xe và cũng không trả lại xe máy cho công ty.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm A đại diện cho công ty rút lại và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể chỉ yêu cầu ông Võ H trả số tiền cầm cố xe gồm nợ gốc là 8.837.957 đồng (Tám triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng) và trả phí mượn xe 07 tháng từ ngày 14/10/2023 đến ngày 14/4/2024, mỗi tháng 297.000 đồng là 2.079.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng), tổng số tiền yêu cầu ông Võ H trả cho công ty là 10.916.957 đồng (Mười triệu, chín trăm mười sáu nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng). Còn yêu cầu trả xe thì ông A xin rút lại, không yêu cầu ông H phải trả chiếc xe cầm cố. Ngoài ra, không yêu cầu ông H trả lãi suất như đơn kiện.

2/ Bị đơn ông Võ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày cũng không tham gia phiên tòa.

3/ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực

hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS còn bị đơn vắng mặt không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định triệu tập của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 10.916.957 đồng (Mười triệu, chín trăm mười sáu nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng). Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lại chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Võ H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ H.

[2] Về nội dung: nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn ông Võ H trả lại số tiền nhận cầm cố xe tổng cộng là 8.837.957 đồng, phí mượn xe 07 tháng 2.079.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp hợp đồng cầm cố, phiếu đăng ký cầm cố xe máy; giấy mượn xe đều lập ngày 14/7/2023 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Nhận thấy nội dung, hình thức ký kết hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe lập ngày 14/7/2023 là phù hợp quy định, ông Võ H đã tự nguyện ký kết hợp đồng với công ty thỏa thuận cầm cố xe để nhận số tiền 9.900.000 đồng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 14/7/2023; đồng thời ký giấy mượn xe lập ngày 14/7/2023 mượn chiếc xe đã cầm cố và cam kết trả phí hao mòn xe hàng tháng cho công ty với số tiền 198.000 đồng/tháng, nếu trả trễ hạn là 297.000 đồng/tháng nhưng ông H chỉ có trả cho công ty được hai tháng trong đó đã trả số tiền vốn là 1.062.043 đồng thì ngưng trả đến nay, cũng không có trả xe lại cho công ty nên đã vi phạm theo thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe nên công ty khởi kiện ông H yêu cầu trả tiền cầm cố xe 8.837.957 đồng và phí hao mòn xe 07 tháng là 2.079.000 đồng đều phù căn cứ tại các điều 309, 311, 314, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu rút một phần đơn kiện của công ty về việc rút lại yêu cầu trả xe là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của BLTTDS đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả xe.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên công ty không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 002568 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn ông H phải chịu án phí số tiền 545.800 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa hoàn toàn có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 309, 311, 314, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CÔNG TY T về việc yêu cầu ông Võ H thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc ông Võ H có trách nhiệm trả cho CÔNG TY T số tiền vốn gốc 8.837.957 đồng và phí mượn xe là 2.079.000 đồng, tổng cộng ông Võ H phải trả cho CÔNG TY T số tiền là 10.916.957 đồng (Mười triệu, chín trăm mười sáu nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 06/6/2024 ông Võ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố ngày 14/7/2023 cho đến khi ông Võ H thanh toán xong khoản nợ cho công ty.

2/ Đình chỉ xét xử về yêu cầu trả lại xe của CÔNG TY T.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho CÔNG TY T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 002568 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Võ H phải chịu án phí số tiền 545.800 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm đồng).

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Đặng Thị Vàng

Ngã Năm, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn về chính tả trong bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2024/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố tài sản, giữa

- *Nguyên đơn*: CÔNG TY CỔ PHẦN SAWAD TIỀN CÓ NGAY.

Địa chỉ trụ sở chính: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Thanh Hậu, sinh năm 1974, là người đại diện ủy quyền theo Quyết định số 114/2024/UQ-SVN ngày 31/01/2024

Địa chỉ liên hệ: Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay chi nhánh Vị Thủy đặt tại Ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn Hùm, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 49/2024/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng như sau:

1/ Tại các dòng thứ 4, 5 của trang 2 từ dưới lên của bản án đã ghi: “...Ngoài ra, không yêu cầu ông Hùm trả lãi suất như đơn kiện.”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “ Ngoài ra, ông Hùm rút lại toàn bộ yêu cầu trả lãi suất như đơn kiện”

2/ Tại các dòng thứ 07, 08, 09 của trang 3 từ dưới lên của bản án đã ghi: “[3] Xét yêu cầu rút một phần đơn kiện của công ty về việc rút lại yêu cầu trả xe là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của BLTTDS đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả xe.”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “[3] Xét yêu cầu rút một phần đơn kiện của công ty về việc rút lại yêu cầu trả xe và lãi suất đến thời điểm xét xử sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của BLTTDS đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả xe và lãi suất đến thời điểm xét xử sơ thẩm.”

3/ Tại các dòng thứ 11, 12 của trang 4 từ dưới lên của bản án đã ghi: “ 2/ Đình chỉ xét xử về yêu cầu trả lại xe của CÔNG TY TNHH SRISAWAD TIỀN CÓ NGAY.”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “ 2/ Đình chỉ xét xử về yêu cầu trả lại xe và lãi suất đến thời điểm xét xử sơ thẩm của CÔNG TY TNHH SRISAWAD TIỀN CÓ NGAY.”

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Thị Vàng